

Số: 67/QĐ-LVT

Quận 7, ngày 11 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai các khoản thu năm học 2024-2025
của Trường Tiểu học Lê Văn Tám

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ VĂN TÁM

Căn cứ Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22/3/2005 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ theo Hướng dẫn Liên sở số 6687/HDLs/BHXXH-GDĐT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo và Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 6391/UBND-GDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2023-2024 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Quận 7;

Căn cứ kết quả họp cha mẹ học sinh toàn trường ngày 21 tháng 9 năm 2024 của Trường Tiểu học Lê Văn Tám.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai các khoản thu năm học 2024 - 2025 của Trường Tiểu học Lê Văn Tám (Phụ lục đính kèm).

Thời gian thực hiện: 9 tháng (từ tháng 9 năm 2024 đến tháng 5 năm 2025).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Toàn thể viên chức, người lao động, cha mẹ học sinh của Trường Tiểu học Lê Văn Tám chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Tiểu Quỳnh



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ VĂN TÁM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC

**Về danh mục các khoản thu năm học 2024 - 2025
của Trường Tiểu học Lê Văn Tám**

*(Đính kèm Quyết định số 67/QĐ-LVT ngày 11 tháng 10 năm 2024
của Trường Tiểu học Lê Văn Tám)*

STT	NỘI DUNG THU	MỨC THU	Ghi chú
I. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục			
1	Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	258.000 đ/học sinh/tháng	Thu khối 1,2, 3,4
		235.000 đ/học sinh/tháng	Thu khối 5
2	Tiền sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh)	28.000 đ/học sinh/tháng	Thu cả trường
3	Sổ liên lạc điện tử	90.000 đ/học sinh/ năm	Thu cả trường
II. Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác			
1	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ (Aerobic, mỹ thuật, đá bóng, bóng rổ, võ,...)	80.000 đ/học sinh/tháng	Thu khối 4 và 5
2	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	90.000 đ/học sinh/tháng	Thu khối 4 và 5
3	Tiền tổ chức Giáo dục Stem	90.000 đ/học sinh/tháng	Thu khối 4 và 5
4	Tiền tổ chức Chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học	500.000 đ/học sinh/tháng	Thu khối 4 và 5 trừ lớp 4.6
5	Tiền tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại ngữ theo tiêu chuẩn đầu ra các chứng chỉ quốc tế	60.000 đ/học sinh/tháng	Thu khối 4 và 5 trừ lớp 4.6
III. Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục thực hiện theo các Đề án			
1	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án “Dạy và học các môn Toán,Khoa và Tiếng Anh Tích hợp chương trình Anh và Việt Nam	3.600.000đ/học sinh/ tháng	Thu lớp 1.5, lớp 1.6, lớp 2.5 lớp 2.6 và lớp 3.5, lớp 3.6 và lớp 4.6

2	Tiền tổ chức thực hiện Đề án Trường thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế”	1.725.000đ/học sinh/ tháng	Thu khối 1, khối 2 và khối 3
3	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030	150.000 đ/học sinh/tháng	Thu khối 4 và khối 5

IV.Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh

1	Học phẩm	50.000đ/học sinh/ năm	
2	Tiền suất ăn trưa bán trú (gồm bữa trưa chính + bữa xế; Thu theo ngày thực ăn)	35.000 đ/học sinh/ngày	Chỉ thu tiền đối với học sinh có đăng ký học bán trú
3	Tiền nước uống	17.000 đ/học sinh/tháng	
4	Tiền mua sắm thiết bị , vật dụng phục vụ học sinh bán trú	170.000đ/học sinh/ năm	Thu những học sinh có đăng ký bán trú
5	Bảo hiểm y tế (đơn giá x số tháng tham gia	73.710 đ/học sinh/tháng	Quy định bằng 4.5% mức lương cơ sở x 70% x số tháng